

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2020/HSST
Ngày: 09-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương

Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Hạnh Vi là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại hội trường Nhà văn hóa xã N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Tuấn L, sinh năm 1993 tại: Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 13, Khu 12, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: số 151B đường Huyền Trân Công Chúa, phường 4, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 18-3-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Đ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị Ngân G, sinh năm 1994; nơi cư trú: số 16/4 đường Lữ Gia, phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng: chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp 9, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người chứng kiến: anh Phan Công Nghĩa, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 19 đường An Sơn, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tuấn L là đối tượng sử dụng ma túy, vào tối ngày 16-3-2020 Bùi Tuấn L đến quán Bar Rain tại đường Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đ mua của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch 02 gói Ketamin với giá 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). L mang số ma túy trên về “*Homestay Nhật*” tại số 151B Huyện Trần Công Chúa, phường 4, thành phố Đ do Linh thuê để kinh doanh, L lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại L phân chia ra thành các gói nhỏ và cất giấu tại phòng số 06 và phòng số 108 với mục đích để sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 17-3-2020, Bùi Tuấn L rủ Trần Thị Ngân G, sinh năm 1994, trú tại khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai tới “*Homestay Nhật*” để ăn uống. Sau đó Trần Thị Ngân G ngủ lại tại phòng số 108, còn Bùi Tuấn L và bạn gái là Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 2000, trú tại ấp 9, xã G, huyện Q, tỉnh Đồng Nai ngủ tại phòng số 06 “*Homestay Nhật*”. Đến khoảng 16 giờ 25 phút ngày 18-3-2020, Công an phường 4, thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở lưu trú “*Homestay Nhật*”, qua kiểm tra phòng số 108 phát hiện trong chiếc túi vải, dạng túi lưới màu đen có 03 gói nilon màu trắng trong, bên trong 03 gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra L còn tự nguyện giao nộp 09 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 gói nilon bên trong có chứa các mảnh vỡ viên nén màu hồng, màu nâu được L cất giấu trong phòng số 06 “*Homestay Nhật*”. Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 03 (*Ba*) gói nilon màu trắng trong, một đầu có dạng khóa kẹp nhựa, kích thước 03x6cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 08 (*Tám*) gói nilon màu trắng trong, một đầu có dạng khóa kẹp nhựa, kích thước 03x6cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 (*Một*) gói nilon màu trắng trong, một đầu có dạng khóa kẹp nhựa, kích thước 02x02cm, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy; 02 (*Hai*) gói nilon màu trắng một đầu có kẹp nhựa, kích thước 03x06cm, bên trong có chứa các mảnh vỡ viên nén màu hồng, màu nâu nghi là ma túy; 01 (*Một*) đĩa màu trắng bằng sứ có chứa L, V lồng vào nhau; 01 (*Một*) tờ giấy bạc loại 50.000đ được quấn thành ống bọc bên ngoài bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 (*Một*) thẻ nhựa có chữ SHINHAN BANK; 01 (*Một*) túi lưới màu đen có chữ ANKER; 01 (*Một*) hộp vỏ nhựa màu trắng trong bọc hộp giấy màu đen có chữ SERIES-B DNA 75W; 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max màu vàng đồng gắn sim số 0973.605.397; Số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), gồm 200 (*Hai trăm*) tờ mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 171/Ctr-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Bùi Tuấn L về tội “*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Tuấn L thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n, Khoản 2 Điều 249; điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Bùi Tuấn L từ 05 năm đến 06 năm tù. Về vật chứng của vụ án, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Tuấn L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người chứng kiến là anh anh Phan Công N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Tuấn L khai nhận vào ngày vào tối ngày 16-3-2020 Bùi Tuấn Linh đến quán Bar Rain tại đường Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Đà Lạt mua của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch 02 gói Ketamin với giá 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). L mang số ma túy trên về “Homestay Nhật” tại số 151B Huyện Trần Công Chúa, phường 4, thành phố Đ do Linh thuê để kinh doanh, L lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại L phân chia ra thành các gói nhỏ và cất giấu tại phòng số 06 và phòng số 108 với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 25 phút ngày 18-3-2020, Công an phường 4, thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện trong chiếc túi vải, dạng túi lưới màu đen có 03 gói nilon màu trắng trong, bên trong 03 gói nilon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra bị cáo còn tự nguyện giao nộp 09 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 gói nilon bên trong có chứa các mảnh vỡ viên nén màu hồng,

màu nâu được bị cáo cất giấu trong phòng số 06 “Homestay Nhật”. Theo Kết luận giám định số 606/GĐ-PC09 ngày 23/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: **- Phong bì 1:** Mẫu tinh thể đựng trong 03 (ba) gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,6881g (bốn bảy sáu tám tám một gam), loại Ketamin. **- Phong bì 2:** Mẫu tinh thể đựng trong 09 (chín) gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 22,2960g (hai hai phẩy hai chín sáu không gam), loại Ketamin. **- Phong bì 3:** Mẫu các mảnh viên nén màu hồng đựng trong 01 (một) gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2680g (không phẩy hai sáu tám không gam), loại MDMA. Mẫu các mảnh viên nén màu nâu đựng trong 01 (một) gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2359g (không phẩy hai ba năm chín gam), loại MDMA. MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ketamin là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (Bút lục 38-39). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đồng ý và không thắc mắc gì về kết luận giám định. Xét thấy, bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc tàng trữ, sử dụng ma túy là hành vi trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giữ 26,9841g (Hai sáu phẩy chín tám bốn một gam), loại Ketamin và 0,5039g (Không phẩy năm không ba chín gam), loại MDMA với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp biên bản phạm tội quả tang, với nội dung bản Cáo Trạng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng thu thập được nên đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; ngoài ra, bị cáo còn tự khai nhận và giao nộp 09 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 02 gói nilon bên trong có chứa các mảnh vỡ viên nén màu hồng, màu nâu được bị cáo cất giấu trong phòng số 06 “Homestay Nhật” khi cơ quan chức năng chưa khám xét, phát hiện. Bên cạnh đó, bị cáo có cha là ông Bùi Văn V được Liên đoàn lao động tỉnh Phú Thọ tặng Bằng khen, có ông nội là Bùi Văn C được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; trực tiếp xâm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trị an tại địa phương, reo rắc hiểm họa cho xã hội, là căn nguyên và mầm mống phát

sinh cho các loại tội phạm khác. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe và giáo dục riêng đối với bị cáo, làm gương cho những người có ý định phạm tội như bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Công an thành phố Đ thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án thành phố Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-10-2020 những vật chứng gồm:

01 Phong bì niêm phong số: 606/2020. Mặt trước phong bì ghi: Bùi Tuấn L-1993; HKTT: TT. Thanh Ba, Thanh Ba, Phú Thọ; QĐTC: 100; 18-3-2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D; Lại Thanh Anh T; Nguyễn Quốc H và đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 Phong bì niêm phong số: 606/2020. Mặt trước phong bì ghi: Bùi Tuấn L-1993; HKTT: TT. Thanh Ba, Thanh Ba, Phú Thọ; QĐTC: 100; 18-3-2020. Hoàn mẫu; Pb1: M1=4,1154 (g); Pb 2: M2=21,1230 (g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D; Lại Thanh Anh T; Nguyễn Quốc H và đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (Một) đĩa màu trắng bằng sứ có chữ L,V lồng vào nhau; 01 (Một) thẻ nhựa có chữ SHINHAN BANK; 01 (Một) túi lưới màu đen có chữ ANKER; 01 (Một) hộp vỏ nhựa màu trắng trong bọc hộp giấy màu đen có chữ SERIES-B DNA 75W. Xét các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) tờ giấy bạc loại 50.000 đồng được quấn thành ống bọc bên ngoài bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá cần sung ngân sách nhà nước. Riêng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max màu vàng đồng gắn sim số 0973.650.397. Quá trình điều tra xác định được không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), gồm 200 (Hai trăm) tờ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Quá trình điều tra xác định số tiền trên của Trần Thị Ngân G không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho chị G là phù hợp nên không đề cập.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ

và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm và hình phạt: Áp dụng điểm n, Khoản 2 Điều 249; điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn L 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 18-3-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 Phong bì niêm phong số: 606/2020. Mặt trước phong bì ghi: Bùi Tuấn Linh-1993; HKTT: TT. Thanh Ba, Thanh Ba, Phú Thọ; QĐTC: 100; 18-3-2020. Bao gói. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D; Lại Thanh Anh T; Nguyễn Quốc H và đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

01 Phong bì niêm phong số: 606/2020. Mặt trước phong bì ghi: Bùi Tuấn L 1993; HKTT: TT. Thanh Ba, Thanh Ba, Phú Thọ; QĐTC: 100; 18-3-2020. Hoàn mẫu; Pb1: M1=4,1154 (g); Pb 2: M2=21,1230 (g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D; Lại Thanh Anh T; Nguyễn Quốc H và đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

01 (Một) đĩa màu trắng bằng sứ có chữ L,V lồng vào nhau;

01 (Một) thẻ nhựa có chữ SHINHAN BANK; 01 (Một) túi lưới màu đen có chữ ANKER;

01 (Một) hộp vỏ nhựa màu trắng trong bọc hộp giấy màu đen có chữ SERIES-B DNA 75W.

Sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) tờ giấy bạc loại 50.000 đồng được quần thành ống bọc bên ngoài bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Trả lại cho bị cáo Bùi Tuấn L 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max màu vàng đồng gắn sim số 0973.650.397.

(Toàn bộ vật chứng được bàn giao theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08-10-2020 giữa Công an Thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Đ)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Tuấn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Hoàn

